

PHÁP HOA VĂN CÚ KÝ

QUYỂN 10

PHẦN TRUNG

GIẢI THÍCH PHẨM TÙY HỖ CÔNG ĐỨC

Trong giải thích đề phẩm có bốn lớp kết danh, cũng có ý tứ Tất- đàn nhưng không có thứ lớp Lý can phải rõ giải thích khiến nghĩa tương đương, nhưng các phẩm dưới đều là lưu thông bản tích hai môn. Sở dĩ trong đây tuy trong đối trị nhưng song song tiêu hai ý, nghĩa cũng thông nơi ba Tất còn lại, vì văn phẩm Tùy Hỷ đã so sánh đầu năm phẩm diệt hậu, nghĩa đương nhiên ở đầu tứ tín, hiện tại đều do nghe trường thọ tăng lợi ích phẩm vị, cho nên cần song song thuật xưa nay hai môn. Dưới Phẩm Pháp Sư Công Đức chánh đương hiện tại vị tứ tín và sau vị tùy hỷ, do đó không còn giữ lại hai lợi ích. Do trong phân biệt và trong tùy hỷ đã giải thích đủ xong. Lại là xưng dương công dụng năm hạng Pháp Sư, năng nhập sáu căn đồng nơi vị hiện tại tứ tín. Phẩm Bất Khinh trở xuống đã tổng nói Pháp Hoa đâu riêng gì tích! Nếu vậy các văn trước cũng nói Pháp Hoa cũng nên đầy đủ hai ư! Đáp: Sau chưa nói. Đầu tiên trong nghĩa thế giới văn trước lược giải thích danh. Tiếp rộng giải thích. Sau là tổng kết. Vì đầu xuyên suốt ở sau nên trước giải thích danh. Đầu văn trước Tùy sau Hỷ. Trong phần đầu giải thích Tùy, sự lý chỉ là tên khác của Quyền thật, hiểu Quyền thật đây tức chẳng phải Quyền thật, không hai không khác tức tùy thuận sự lý khai quyền hiển thật.

Tiếp rộng giải thích, giải thích trong Hỷ nói mình và người, tức trở lại là lực của sự lý trong tích, lý có sự, cho nên năng mừng cho người, sự có lý nên năng mừng cho mình. Lại không hai mà hai, cho nên mừng mình và người, hai mà không hai cho nên hiểu rõ không phải mình và người.

“Tiếp nghe sâu..”: lần nữa giải thích, cũng trước giải thích tùy đủ công đức quyền thật. Tiếp, “Mừng cho mình có trí tuệ...”: lại giải

thích hỷ đầy đủ công đức bi trí. Tuy nói “mừng cho mình” nhưng chính là để lợi (tha) người. Tuy nói “mừng cho người” mà chính là để hiển mình. Cho nên, nói có trí và có từ bi. Do tự nghe kinh lại năng dạy cho người khác, cho nên bi trí đầy đủ thì mới gọi là “hỷ”, hướng chỉ mới nghe kinh hạnh nguyện đồng thời; cho nên một câu một kệ tự tha đều lợi ích. Nay đây sơ tâm chuyên lập tự hành, cũng dùng nguyện lực mà làm kia vui. “Quyền thật...”: kết hai ý trước cùng lập tên phẩm. Quyền thật kết “Tùy”, trí đoạn kết “Hỷ”. Từ bi tức hóa tha, hóa tha thuộc giải thoát, giải thoát tức đoạn. Vả lại, dùng tự tha sự lý khánh hỷ cho nên thuộc nghĩa Thế giới. “Lại, thuận lý...”: trong Đối trị căn cứ Bản môn, cũng trước giải thích, tiếp kết phẩm. Trong giải thích, trước Tùy tiếp Hỷ. Trong Tùy thì trước chánh giải thích. Tiếp, “Tức rộng...”: kết thành tướng quán, dung thông sự lý, sau là kết thành. Văn đầu trước lý, tiếp sự. Lý: Nếu tin trường viễn, tin ắt y lý, lý không khác Diệu lý trong Tích, chỉ vì, chỉ tại cửu bản, công trở về thật chứng. Lý sâu thời xa cho nên nói “thâm viễn (sâu xa)”. Nói “tín thuận”: Đối lý nghe nghĩa lâu xa đâu dám trộm nghi, cho nên không một chút nghi đối với lý lâu. Tiếp “thuận sự”: Chỉ là Như Lai tự từ bản thành tựu tướng lợi vật, trong Tích chỉ có ngang luận hóa nghi, trong Bản cần thêm cửu viễn tướng dọc, cho nên dùng hóa lâu làm dọc, hóa rộng làm ngang. Trung gian tiết tiết biến khắp mười phương bao gồm tuyên bày chỉ là ngang dọc biến khắp đó thôi ?

“Quán tướng”: Phi lý không do đâu năng hóa, phi hóa không do đâu năng hiển lý, tức thiết lập Tích cận sự thấy viễn Bản lý, cũng là Bản tích tuy khác mà bất tư nghi nhất, tuy một mà Bản tích rõ ràng cho nên nói không hai mà hai.

Hỏi: Biệt cùng hai đồng khác như thế nào?

Đáp: có hai:

- 1) Thông căn cứ Bản tích,
- 2) Biệt đối nhiều cảnh, do trong Bản tích đều có tướng không đồng.

“Tiếp, Tuy hai...”: từ chối nghĩa che phủ thâm nhập. Hoặc Bản hoặc Tích đều dùng tam thiên mới hiển diệu sự xứng lý. “Như đây...”: kết. Chỉ là thâm lược từ trước đến nay sự lý không hai mà hai..., đồng gọi là “nhất Tùy”. “Như Lai...”: giải thích Hỷ: Trước dựa vào thời căn cứ nhân để bác bỏ Tích quyền, cho nên hơn bốn mươi năm và Thất phương tiện, chẳng đến Kinh này không hội nhập phương tiện không do đâu hiển bản. Đối với kia không nghe nên mừng cho ta được nghe. “Tiếp,

Mừng ta...”: Chánh giải thích hỷ. “Do tâm phàm phu...”: nêu tâm tướng hỷ; Do nghe cho nên biết, nhân biết sinh kiến, chỉ có Phật biết Phật thọ mạng lâu dài, chỉ có Phật thấy Phật từ lâu đã chứng thật lý, nghe Phật nghe hiển cùng Phật không khác. Nhập quán hạnh vị. “Như đây...”: kết tướng quán, cũng là ý ngang dọc không hai. Pháp giới cứu cánh nghĩa thông ngang dọc, lẽ ra nói sâu rộng chỉ là nói lược. “Rộng không bờ bến...”: Thông tán thán ngang dọc không thể cùng Vô đẳng kia đồng cho nên lập lại nói Vô đẳng đẳng, cũng nên kết tên gọi là “Hỷ”. Văn không có, là lược. “Đức Phật nay...” kết thành tên phẩm, trừ lý sự nghi cho nên gọi là Đối trị.

“Người thứ năm mươi...” giải thích trong Vị nhân có bốn: Đầu lập lại nêu nhân tướng tức là nêu vị.

- 1) “Đầu chỉ có...”: nêu Tùy.
- 2) “Chỉ có...”: nêu Hỷ.
- 3) “Chưa có...”: song nêu Tùy Hỷ trình bày ý so sánh.
- 4) “Sao nghe...”: kết khuyên.

Trong so sánh lại có ba:

1) Nêu hành yếu mỏng. Trong tùy chỉ có lý, chưa có quyền dụng, trong hỷ chỉ có mình, chưa có năng lợi người.

2) “Tiếp, đầu hoạch...”: song nêu tùy hỷ công lớn.

3) “Như Lai...”: chánh dẫn kinh so sánh. Tức nêu ở văn dưới: Bốn trăm vạn ức cho nên nói xảo dụ, dụ người thứ năm mươi. Vì vậy cho nên so sánh nói hướng gì người đầu tiên nhất. Đây là phẩm đầu nên nói hướng gì phẩm thứ năm ư! Đây là bắt đầu viên vị. Nên nói hướng gì hậu tâm? Hậu tâm chỉ địa vị tột cùng.

Trong kết khuyên có hai:

1) Dẫn ý kinh để khuyên.

2) “Như Lai...”: kết ý kinh khuyên để lập tên phẩm, khiến tiến lý nhập vị, năng sinh lý thiện tức Vị nhân. Cảnh là lớn, cũng là mộ. Từ trên đến dưới trong Đệ nhất nghĩa đến nay tức chỉ Pháp Sư đến phẩm Trì và tứ Tín, năm phẩm trong phẩm Phân Biệt Công Đức. “Thời chúng...”: sợ người hiểu lầm, không sánh lường sơ tâm công đức lớn, mà suy tìm công vị trên khinh miệt sơ tâm đây, cho nên nay chỉ bày kia hành cạn công sâu để hiển lực Kinh. “Bổng nghe...”: nêu Hảo Kiên Ca Lăn để dụ sơ tâm. Thánh nói tự thân tán thán khiến suy tìm công nghi trừ cho nên nêu “cởi bỏ” vậy để làm theo đệ nhất nghĩa. Hảo Kiên Ca Lăn đầy đủ trong Chỉ Quán quyển một và bảy nói. “Hy hữu...”: kết thành lập phẩm. “Ngoại đạo...”: căn cứ giáo lần lượt so sánh. Trước bài bác ngoại

đạo, thiên Tiểu thừa... Tiểu thừa tuy ở vị tột cùng cũng chưa bằng tùy hỷ Viên vị sơ sơ, người biệt giáo biết trung đạo mà nói môn vụng về: Do ở Địa tiền nghe chỉ tên Trung, chưa tức quán. Đức Phật nay nêu chữ A... là chánh nêu Viên vị, đầu cuối không hai cho nên các giáo đều không.

Hỏi: Đầu tiên chữ A tại Sơ trụ lấy gì chứng minh là sơ phẩm?

Đáp: Danh biệt nghĩa thông, nếu dùng đây đối bốn mươi hai vị thì không thể thông sơ, nếu đối Lục tức Lý tức còn vậy huống gì sơ phẩm ư! Nay từ Viên hành để nêu bất nhị cho nên thông dụng chữ A.

Trong hỏi đáp trước hỏi có thể thấy. Trong đáp nói pháp này là lần lượt nghe pháp. Người kia: Đại Phẩm nói: Nếu người hàng Thanh văn năng phát tâm thì ta cũng tùy hỷ; cũng lại nên hỏi: Kia kèm theo, đây riêng biệt vì sao được đồng ư? Đáp: Không từ chỗ kèm theo, không chung không riêng, sợ lẫn lộn danh đồng, vì biện minh biệt cho nên đến. Huống chi kia là nói dẫn tiến, đây phân biệt thật công sơ tâm, cho nên người kia không có lý phát tâm, đây tùy theo lý đã thành, vì vậy nên danh đồng kia sự vĩnh viễn khác. Phẩm trước dùng so sánh bốn người: Cuối phẩm Phân Biệt Công Đức đối với bốn người sau. Kinh văn mỗi một tiết tự so sánh xong, chỉ có phẩm đầu văn chưa có so sánh nên sinh phẩm này. Cho nên cuối phẩm trước sơ nói: Nay liệt đủ năm phẩm so sánh bốn phẩm, sau phẩm Tùy Hỷ so sánh sơ phẩm. “Thừa cơ”: Do đức Phật biết cơ ẩn chưa nói, cho nên khiến Di-lặc nương căn cơ bầu vúi ở Phật, văn rộng so sánh ở đầu mới biết sau bốn công lớn sau, thời chúng lợi ích rộng cho nên nói thừa cơ. “Nam phương”: Giang nam. Nói “Có hơn, kém và bằng”: Ý cho là sau sau dần dần hơn làm thắng, càng về sau tương tự làm bằng, sau dần dần yếu làm; bèn dùng tiệm yếu so sánh nêu bằng và hơn. Trong người kém nhất là người thứ năm mươi công đức còn nhiều, huống bằng huống hơn cho đến thứ năm mươi ư! Văn tuy chưa phá lý không hoàn toàn như vậy, chỉ dựa vào dần dần yếu dùng sau so sánh đầu, sao dùng bằng, hơn! Bằng nhau đầu cuối tương tự, thắng lại sau hơn trước, đều chẳng hạn cuộc so sánh. Nay chánh giải thích: Nhân người xưa không phải giải thích năm mươi vị, tổn thương văn, mất lý. Cho nên, nay trợ giúp tạm mượn giáo môn để lập số người. Chỉ căn cứ sáu chúng không liệt kê Thức-xoa, cũng một phen đối số lại tạm trừ bỏ, đâu có Thức-xoa không nghe kinh ư? Ý cũng không hẳn từ nơi hữu môn, dùng Đại Tỳ-kheo mà làm người trong sơ hội, trong đây tuy lại liên quan đến người và môn đều hành đến bốn mươi tám, mà ý nêu rõ mỗi một giáo và mỗi một người tùy theo một môn một hạnh đều có thể từ nơi pháp hội người nghe.

Sở dĩ hai giải thích:

1) Căn cứ ba giáo nghĩa đương giáo xưa có năm mươi người đến nay nghe Viên.

2) Đến nay lại thành năm mươi, tức là nghe kinh đều hợp khai hiển, toàn thành bốn người.

Cho nên viên nêu số không thể dùng biện rõ. Lại nương số pháp dùng một lần bảy mà chỉ, như bảy đời..., trong bảy từ đại cho nên thành bốn mươi chín đều là Sư đệ... xoay vần giáo. Nói một người sau cùng không có giáo tha tức, lại căn cứ một kỳ so sánh mà nói. Nói “Đại bảy...”: Phương này số pháp của hoàng đế lập có hai thứ không đồng. Dưới số mười vạn làm ức, trên số ức ức làm ức, số bảy cũng như vậy, cho nên dùng bảy lần bảy mà làm Đại thất (Đại bảy), đối tiểu bèn thành bốn mươi chín, và người sau cùng thành năm mươi. Đây cũng một phen hợp số kia. Chánh nghĩa như trước phá các Sư xưa. “Nay nói không như vậy” trở xuống dưới là văn ấy. Kinh tứ sinh: Có người đối với đây rộng căn cứ Câu-xá, Bà-sa và các Kinh luận nêu chương nghĩa tứ sinh, đối văn nay chẳng cần thiết. Chỉ có thể lược biết sáu đường chúng sinh, lược như quyển thứ nhất và Chỉ Quán quyển một ghi. “Tứ sinh”: Thai - noãn - thấp - hóa - lại hiển biết trong luận lại lập tứ sinh (bốn loài):

1) Xúc sinh: Nhân vì giao hội.

2) Khứ sinh: (hử): Con đực có dục tâm hử mùi con cái là căn môn, tức liền có thai.

3) Sa sinh: Như chim cái do dục tâm bụi cát nhân tức có thai.

4) Thanh sinh: Như con cái khổng tước dùng dục tâm cho nên nghe chim đực gọi tức liền có thai. Bốn thứ đây chỉ nhiếp thai noãn hai sinh, thấp hóa chỉ nhiếp hương xứ không cần tướng đây. Ban vui thế gian, cứu dứt quả khổ. Lại cho bốn việc và dùng bảy báu cho nên nói thế gian, khiến quả thân an cho nên nói “cứu quả”. Khiến đắc La-hán nên nói “cứu sinh tử khổ”. Đây là phước Phạm, người này dạy người khác khiến đắc Thánh quả mới gọi là Thánh. Tự chưa đắc Thánh gọi là phước Phạm nếu đắc Thánh quả mới gọi là thánh. Nay rộng nêu, đây dụng Đại luận văn nói: Sự to lớn trong phước, chẳng gì vượt lên trước Phạm. Cho nên, luận giải thích trong tướng trăm phước trang nghiêm, dùng phước Phạm làm một phước. Có sự so sánh đây, nay kinh khiến đắc Tứ quả cũng là phước Phạm vậy. Trong đó lại so sánh nêu phước nghe kinh, khiến đem các phước Thánh ban đầu dùng so sánh lợi ích nghe kinh sau cùng, cho nên nghe kinh vi diệu tùy hỷ, sơ tâm còn vượt qua các Thánh sau hướng gì sơ Thánh ư! Cho nên biết người đời mắt

thấy ngọc như ý mà tranh cầu thủy tinh, đã gặp ánh sáng mặt trời mà mưu cầu đèn đuốc!

Tát-đỏa Đại-tát đỏa: Do tam Bồ-đề lần lượt tương vọng, một phen lại dùng Đại tiểu nói cho nên phương tiện cực vị Bồ-tát còn không bằng người thứ năm mươi hướng gì chỉ dạy người đặc nhị thừa ư! Nói phước Thánh: Đối với trên thuộc phước nên nói vậy. Nhưng trong Hoa Nghiêm dùng Sơ trụ so sánh việc kia vẫn dễ, nay vị Sơ tùy hỷ so sánh phước Thánh, tự chẳng phải Đại thánh nghiêm chỉ đâu thể tin việc kỳ lạ đây! Cho nên, biết chỉ từ sự mà phán nói hành phẩm này là phụ, hành bất khinh là chánh, cho nên một bộ đây không được dùng ý phụ nói đều là một lỗi thông suốt của Pháp Hoa. Trong đây công đức đối năm mươi người, Chương An chỉ thẳng nêu số mà thôi! Không chỉ Kinh văn nay lược đối, mỗi cặp công đức kết làm một câu:

*Một chỗ và lợi căn
Trí tuệ không cam điếc,
Miệng thơm lưỡi không bệnh
Miệng không bệnh không dơ
Không đen cũng không vàng
Không thưa không thiếu rụng
Không so le không gãy
Môi chẳng trề chẳng nứt
Chẳng thô rít chẳng co
Chẳng gẻ chẳng sứt hư
Chẳng thiếu và chẳng hoại
Chẳng vêu cũng chẳng dày
Chẳng to và chẳng xám
Chẳng đen, không đáng ghét
Chẳng xẹp chẳng cong gãy
Chẳng đen chẳng hẹp nhỏ
Chẳng dài chẳng hóm gãy
Chẳng cong mà vui vẽ
Môi răng lưỡi đều đẹp
Răng trắng phau và sạch
Mũi cao lớn thẳng thẳng
Mặt tròn đầy, mày cao
Mi dài và trán rộng
Tướng người đủ cân đối
Thấy Phật và nghe pháp.*

Trước là tương tự công đức... chỉ trong phẩm Phân Biệt Công Đức nói diệt hậu năm phẩm. Đại sư có khi y Phổ Hiền Quán phán xét năm phẩm vị ở trong sáu căn cho nên nói tương tự. Nếu chỉ bốn tín chánh là tương tự, trong đây so sánh phẩm đầu lại là thứ năm mươi tám. Sơ pháp hội nghe chấp nhận là sơ phẩm thứ năm mươi tám ắt ở người đầu của Tùy hỷ vị, nhưng phẩm đề tùy hỷ không hạn cuộc ban đầu mà thông gồm năm mươi người. “Tu hành...”: rộng nên nêu hành tướng. Năm mươi đức đây hoặc một người đầy đủ hoặc một người đều một, tùy công lực người kia không thể chắc đủ. Trong tụng, tụng trong tùy hỷ trước có năm, không tụng hỏi đáp, căn cứ đây có thể biết, đối tụng phần nghe kinh trong đó ít không thứ lớp đối đây có thể biết.
